Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

**BÀI 10: TẠO LIÊN KẾT**

***(2 tiết)***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Sử dụng thẻ HTML tạo được các loại liên kết.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực học tập, tự học:* HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia các và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp,…
* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.
* *Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo:* HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lý tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp.

***Năng lực Tin học:***

* Hiểu được khái niệm siêu văn bản, đường dẫn, đường dẫn tương đối và đường dẫn tuyệt đối.
* Tạo được các siêu liên kết.

**3. Phẩm chất**

* Hình thành tư duy tổng quan về sự liên kết giữa các thành phần trong một tổng hợp phức tạp.
* Có trách nhiệm khi chia sẻ các nguồn tài nguyên trên không gian mạng.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

* GV: SGK, SBT Tin học 12 – Định hướng Tin học ứng dụng – Kết nối tri thức, bài trình chiếu (Slide), phòng máy tính có kết nối Internet, máy chiếu; một số tệp tin siêu văn bản, các đoạn lệnh mẫu để minh hoạ; chuẩn bị các thư mục và tệp tin tương ứng với cấu trúc website được mô tả trong SGK.
* HS: SGK, SBT Tin học 12 – Định hướng Tin học ứng dụng – Kết nối tri thức, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a) Mục tiêu:** HS thấy được sự khác biệt giữa nội dung sách báo giấy và trang web. Từ đó thấy được những ưu việt của các trang web, khơi gợi tò mò cho HS, tạo hứng khởi bắt đầu bài học.

**b) Nội dung:** HS dựa vào hiểu biết để trả lời các câu hỏi.

**c) Sản phẩm:** Từ yêu cầu, HS vận dụng sự hiểu biết để trả lời câu hỏi GV đưa ra.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1:** **GV chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV chia lớp thành 4 nhóm học tập, cho HS xem website về báo điện tử <https://vnexpress.net/>, sau đó nêu câu hỏi **Khởi động** SGK trang 57 cho các nhóm thảo luận:

*Em hãy nêu những điểm khác biệt khi em đọc thông tin trên các trang web với việc em đọc sách, báo giấy. Theo em, điểm khác biệt nào là quan trọng nhất?*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập:**

- Các nhóm HS thảo luận và trả lời câu hỏi **Khởi động** SGK trang 57.

- GV quan sát quá trình các nhóm thảo luận, giải đáp thắc mắc nếu HS chưa rõ.

**Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận:**

- GV mời một số nhóm báo cáo kết quả thảo luận.

***Gợi ý trả lời:***

*Có một số điểm khác biệt quan trọng khi đọc thông tin trên các trang web so với việc đọc sách, báo giấy. Trong số đó, điểm khác biệt quan trọng nhất là tính tương tác và linh hoạt. Khi đọc thông tin trên các trang web, người đọc có thể tương tác trực tiếp với nội dung bằng cách nháy chuột vào liên kết để đi tới nội dung khác, tìm kiếm, xem video, gửi phản hồi, chia sẻ với người khác,…*

- Các nhóm khác lắng nghe và góp ý.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện:**

GV đánh giá kết quả của HS, dẫn dắt HS vào bài học mới: *Khi xây dựng trang web bằng HTML, các em có thể tạo liên kết từ một vị trí nào đó tới một vị trí bất kì trên Internet****.*** *Và để thực hiện được điều đó,**chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu* ***Bài 10: Tạo liên kết.***

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Nhận biết siêu văn bản**

**a) Mục tiêu:** HS nhận biết đặc điểm đã chỉ ra trong hoạt động **Khởi động** chính là đặc điểm của siêu văn bản: có thể tạo liên kết tới các vị trí khác, từ đó có thể nhanh chóng chuyển đến vị trí được tham chiếu một cách chính xác.

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ; HS tìm hiểu nội dung mục *1. SIÊU VĂN BẢN VÀ ĐƯỜNG DẪN*, thảo luận nhóm thực hiện nhiệm vụ.

**c) Sản phẩm:** Khái niệm siêu văn bản, siêu liên kết, đường dẫn tuyệt đối và đường dẫn tương đối.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân, đọc **Hoạt động 1** – *Nhận biết siêu văn bản* SGK tr.57 và trả lời câu hỏi:  *Các tệp có phần mở rộng .docx được tạo bởi Microsoft Word có thể là một siêu văn bản còn tệp có phần mở rộng .txt tạo bởi Notepad thì không. Theo em, siêu văn bản có những đặc điểm gì?*  - GV chia lớp thành các nhóm 2 – 3 HS để thảo luận và đặt câu hỏi:  *+ Thế nào là siêu văn bản?*  *+ Siêu liên kết là gì?*  *+ Trong HTML, các liên kết được tạo ra như thế nào?*  *+ Có mấy loại đường dẫn? Mỗi loại đường dẫn có đặc điểm gì?*  - GV yêu cầu HS vận dụng kiến thức vừa tìm hiểu, trả lời **Câu hỏi củng cố kiến thức** SGK tr.58:  *Trong các đường dẫn sau, đường dẫn nào là tuyệt đối, đường dẫn nào là tương đối?*  *a) html/cach\_tao\_lien\_ket.html*  *b) http://google.com*  *c)mail.google.com/mail/u/0/#inbox/FMfcgzGMpKDHQFWcdfxcmMtxvZ*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập:**  - HS tìm hiểu nội dung mục 1 SGK tr.57 – 58 và thảo luận theo nhóm thực hiện nhiệm vụ.  - GV quan sát và trợ giúp HS.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận:**  - Đại diện các nhóm HS trả lời.  - Các nhóm khác đưa ra ý kiến nhận xét.  **Hướng dẫn trả lời câu hỏi Hoạt động 1 SGK tr.57:**  *Đặc điểm của siêu văn bản: nội dung không chỉ chứa văn bản mà còn có thể chứa nhiều dạng dữ liệu khác như âm thanh, hình ảnh,... và đặc biệt là chứa các siêu liên kết (hyperlink) tới siêu văn bản khác.*  **Hướng dẫn trả lời Câu hỏi củng cố kiến thức SGK tr.58:**  *+ Đường dẫn tuyệt đối: b.*  *+ Đường dẫn tương đối: a, c.*  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện:**  - GV nêu nhận xét, chính xác hoá lại các nội dung trả lời của HS.  - GV kết luận:  ***Siêu văn bản là văn bản chứa nhiều loại dữ liệu và các liên kết tới siêu văn bản khác. Trong HTML, liên kết được xác định bằng thẻ <a> và thuộc tính href dùng để cung cấp đường dẫn (tuyệt đối hoặc tương đối) tới địa chỉ đích.*** | **1. SIÊU VĂN BẢN VÀ ĐƯỜNG DẪN**  **-** ***Siêu văn bản*** (hypertext) là loại văn bản mà nội dung của nó không chỉ chứa văn bản mà còn có thể chứa nhiều dạng dữ liệu khác như âm thanh, hình ảnh,... và đặc biệt là chứa các **siêu liên kết** (hyperlink) tới siêu văn bản khác. Khi xem siêu văn bản, không cần xem tuần tự từ đầu đến cuối mà có thể nhờ các siêu liên kết để truy cập vị trí tương ứng không theo trình tự nào.  **-** ***Siêu liên kết*** (còn gọi tắt là liên kết) là một tham chiếu để liên kết tới siêu văn bản khác. Người dùng có thể dễ dàng truy cập đến văn bản liên kết bằng cách nháy chuột vào vị trí đặt liên kết trong văn bản ban đầu.  **- *Tạo liên kết:***  + HTML sử dụng thẻ <a> để tạo các liên kết.  + Cấu trúc chung của thẻ <a> có dạng:    Trong đó:   * URL là địa chỉ (đường dẫn) tham chiếu tới tài liệu được liên kết. Đường dẫn URL phải được nằm trong cặp dấu nháy kép " ". * Thuộc tính href dùng để cung cấp địa chỉ của trang web hay tài nguyên được liên kết (URL) tới.   **- *Có hai loại URL chính:***  + **Đường dẫn tuyệt đối:**   * Cung cấp một địa chỉ đầy đủ bao gồm cả giao thức (http:// hoặc https://), tên miền (domain name) và đường dẫn chi tiết nếu cần. * Khi sử dụng liên kết trên mạng Internet (mà tài liệu không nằm trên máy chủ của mình), ta cần phải sử dụng đường dẫn tuyệt đối.   *Ví dụ:*  href="https://www.nxbgd.vn/".   * Đôi khi đường dẫn tuyệt đối rất dài và khó nhìn, ta vẫn cần để một cách chính xác.   + **Đường dẫn tương đối:**   * Mô tả cách truy cập tài liệu được liên kết từ vị trí của tài liệu hiện tại. * Được sử dụng khi liên kết tới một tài liệu khác trên cùng trang web (cùng máy chủ hoặc máy tính cài đặt trang web), nó không yêu cầu giao thức hay tên miền, mà chỉ cần tên đường dẫn.   *Ví dụ:* Với cấu trúc website như Hình *10.1*:    *Hình 10.1.*  Nếu đang ở trang index.html thì href="BT/bai\_tap\_1.html" là đường dẫn tương đối tới tệp tin **bai\_tap\_1.html** trong thư mục **BT**, thư mục **BT** nằm trong cùng thư mục cha với **index.html**. |

**Hoạt động 2: Tìm hiểu các cách tạo liên kết tới một trang web**

**a) Mục tiêu:** HS nhận biết được khi nào nên dùng bố cục dạng bảng.

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ; HS tìm hiểu nội dung mục *2. CÁC CÁCH TẠO LIÊN KẾT TỚI MỘT TRANG WEB*, thảo luận nhóm thực hiện nhiệm vụ.

**c) Sản phẩm:** HS biết cách tạo liên kết tới một trang web.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| ***a) Liên kết tới một trang web khác***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân, đọc **Hoạt động 2** – *Tìm hiểu các cách tạo liên kết tới một trang web* SGK trang 58 và trả lời câu hỏi:  *Hãy kể tên các kiểu liên kết mà em đã gặp khi duyệt web hoặc khi đọc văn bản.*  - GV chia lớp thành các nhóm 2 – 3 HS để thảo luận và đặt câu hỏi:  *+ Liên kết từ một trang web tới một trang web khác trên Internet được gọi là gì?*  *+ Trong HTML, liên kết ngoài được tạo ra như thế nào?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập:**  - HS tìm hiểu nội dung mục 2a SGK tr.58 và thảo luận theo nhóm thực hiện nhiệm vụ.  - GV quan sát và trợ giúp HS.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận:**  - Đại diện các nhóm HS trả lời.  - Các nhóm khác đưa ra ý kiến nhận xét.  **Hướng dẫn trả lời câu hỏi Hoạt động 2 SGK tr.58:**  *Một số kiểu liên kết: Liên kết văn bản, liên kết hình ảnh, liên kết menu và thanh điều hướng, liên kết trang web ngoại, liên kết đến vị trí cụ thể trong trang web, liên kết xã hội,…*  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện:**  - GV nêu nhận xét, chính xác hoá lại các nội dung trả lời của HS. | **2. CÁC CÁCH TẠO LIÊN KẾT TỚI MỘT TRANG WEB**  **a) Liên kết tới một trang web khác**  - Liên kết từ một trang web tới một trang web khác trên Internet được gọi là **liên kết ngoài**.  - Để tạo liên kết ngoài, sử dụng thẻ <a> và truyền đường dẫn tuyệt đối cho thuộc tính href.  *Ví dụ:* để tạo liên kết tới mục **Sách điện tử** của bộ sách **Kết nối tri thức với cuộc sống** trên website của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam trên trang web của mình, em sử dụng đoạn mã: |
| ***b) Liên kết đến một vị trí khác trong cùng website***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV chia lớp thành các nhóm 2 – 3 HS để thảo luận và đặt câu hỏi:  *+ Liên kết đến một vị trí khác trong cùng website được gọi là gì?*  *+ Trong HTML, liên kết trong được tạo ra như thế nào?*  *+ Có những trường hợp liên kết trong website nào? Mỗi loại liên kết được tạo ra như thế nào?*  - GV yêu cầu HS vận dụng kiến thức vừa tìm hiểu, trả lời **Câu hỏi củng cố kiến thức** SGK tr.60:  *Viết một đoạn mã HTML để hiển thị một danh sách không có thứ tự trong tệp index.html. Danh sách gồm ba mục: bài tập 1, bài tập 2 và ôn tập. Ba mục này liên kết tới ba trang tương ứng với ba tệp bai\_tap\_1.html, bai\_tap\_2.html và bai\_tap\_on\_tap.html.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập:**  - HS tìm hiểu nội dung mục 2b SGK tr.58 – 60 và thảo luận theo nhóm thực hiện nhiệm vụ.  - GV quan sát và trợ giúp HS.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận:**  - Đại diện các nhóm HS trả lời.  - Các nhóm khác đưa ra ý kiến nhận xét.  **Hướng dẫn trả lời Câu hỏi củng cố kiến thức SGK tr.60:**    **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện:**  - GV nêu nhận xét, chính xác hoá lại các nội dung trả lời của HS.  - GV kết luận:  ***Từ một vị trí trong trang web, ta có thể tạo liên kết tới trang web bất kì trên Internet, tới các trang web ở trên cùng máy chủ hay liên kết tới những vị trí khác trong cùng trang web.*** | **b) Liên kết đến một vị trí khác trong cùng website**  **-** Liên kết đến một vị trí khác trong cùng website được gọi là **liên kết trong**.  - Để tạo liên kết trong, sử dụng thẻ <a> và truyền đường dẫn tương đối cho thuộc tính href. Khi đường dẫn không có giao thức ở đầu (http:// hoặc https://), trình duyệt kiểm tra địa chỉ đó trên máy chủ hiện tại để tìm tài liệu và liên kết. Tên đường dẫn được sử dụng  để xác định tệp được liên kết.  - Để hiểu rõ về cách viết đường dẫn tương đối, xét website có cấu trúc đơn giản như *Hình 10.1*.    *Hình 10.1. Cấu trúc một website*  - Các trường hợp liên kết trong website:  + ***Liên kết tới trang web cùng thư mục:*** href="tên\_tệp\_liên\_kết\_tới"    *Ví dụ:* Tạo liên kết từ trang **index.html** tới trang **thong\_tin.html**:    + ***Liên kết tới trang web thuộc thư mục khác, dưới một cấp:*** đường dẫngồm tên thư mục và tên tệp được phân cách bằng dấu "/".    *Ví dụ:* Tạo liên kết từ trang **index.html** tới trang **bai\_tap\_1.html**:    + ***Liên kết tới trang web thuộc thư mục khác, dưới hai (hay nhiều) cấp:*** đường dẫn gồm tên các thư mục và tên tệp cần được liên kết theo thứ tự từ trên xuống được phân cách bởi dấu "/".    *Ví dụ:* Tạo liên kết từ trang **index.html** tới trang **bai\_tap\_on\_tap.html**:    \* Trong trường hợp trang web liên kết tới nằm ở thư mục mức trên, ta sử dụng các kí tự "../". Khi sử dụng "../" trong đường dẫn, tức là chỉ định "trở lại thư mục trên một mức" của thư mục chứa tệp có liên kết. Số cụm "../" trong đường dẫn tương ứng với số mức quay trở lại thư mục ở mức trên.  *Ví dụ:* Tạo liên kết từ trang **bai\_tap\_1.html** trong thư mục **bai\_tap** quay lại trang **index.html** trong thư mục **web**, là thư mục mẹ của thư mục **bai\_tap**:    + **Liên kết tới vị trí khác trong cùng trang web**  Để tạo liên kết trong cùng trang, ta thực hiện hai bước:   * **Bước 1:** Tạo phần tử HTML có thuộc tính id nằm tại vị trí được liên kết đến. Thuộc tính id cần được đặt tên duy nhất (chỉ xuất hiện duy nhất một lần trong toàn bộ trang web) và được gọi là mã định danh đoạn * **Bước 2:** Tạo liên kết tới phần tử trên: href="#mã\_định\_danh\_đoạn".   *Ví dụ:* Tạo liên kết tới bảng có id là Thong\_tin:    + **Tạo liên kết tới hình ảnh**  Để tạo liên kết tới hình ảnh, ta cần hiển thị ảnh trong trang web với thẻ <img>:    Trong đó đường dẫn tới tệp ảnh cũng sử dụng đường dẫn tuyệt đối hoặc đường dẫn tương đối như trên.  Ví dụ: Tạo liên kết từ hình ảnh Mặt Trời tới trang **thong\_tin.html** (*Hình 10.1*):    *Hình 10.1.* |

**Hoạt động 3: Thực hành tạo liên kết**

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng các nội dung đã học để tạo website có nhiều trang web liên kết với nhau.

**b) Nội dung:** GV hướng dẫn HS thực hiện theo 2 nhiệm vụ trong SGK để tạo liên kết theo yêu cầu.

**c) Sản phẩm:** HS tạo được liên kết trong cùng trang và liên kết sang trang khác.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***Nhiệm vụ 1: Tạo liên kết trong cùng trang***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV yêu cầu HS đọc kĩ yêu cầu của **Nhiệm vụ 1** SGK tr.61 và thực hành cá nhân theo hướng dẫn.  ***Yêu cầu:*** Tạo liên kết trong cùng trang web tới bảng thời gian hoạt động.  Sử dụng danh sách và bảng đã tạo trong Bài 9. Em hãy thêm phần giới thiệu lên phía đầu trang và đặt liên kết từ vị trí “Theo dõi lịch hoạt động các CLB Thể thao” tới bảng “Lịch hoạt động các CLB Thể thao” bên dưới.    *Hình 10.2. Nội dung bổ sung vào  trang web*  + *Bước 1:* Mở tệp tin **CLB.html** và thêm các nội dung giới thiệu như trong *Hình 10.2*.  + *Bước 2:* Thêm mã định danh cho bảng “Lịch hoạt động các CLB Thể thao” ở bài trước.    + *Bước 3:* Thêm liên kết cho dòng “Theo dõi lịch hoạt động các CLB Thể thao”.    **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập:**  - HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ theo đúng hướng dẫn để hoàn thành yêu cầu **Nhiệm vụ 1**.  - Trong quá trình HS thực hành, GV quan sát, hỗ trợ, giải đáp các vướng mắc của HS.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận:**  - HS quan sát bài làm của các bạn khác, nhận xét nhau.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện:**  - GV nhận xét, kiểm tra kết quả thực hiện **Nhiệm vụ 1** của HS.  - **Nhiệm vụ 1** được gọi là hoàn thành khi HS tạo được liên kết trong cùng trang web. | **3. THỰC HÀNH TẠO LIÊN KẾT**  **Nhiệm vụ 1: Tạo liên kết trong cùng trang**  **- *Bước 1:*** Bổ sung nội dung vào tệp tin **CLB.html**.    **- *Bước 2:*** Thêm mã định danh cho bảng “Lịch hoạt động các CLB Thể thao”.    **- *Bước 3:*** Thêm liên kết cho dòng “Theo dõi lịch hoạt động các CLB Thể thao”.    \* ***Đoạn mã HTML hoàn chỉnh:*** |
| ***Nhiệm vụ 2: Tạo liên kết sang trang khác***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV yêu cầu HS đọc kĩ yêu cầu của **Nhiệm vụ 2** SGK tr.61 và thực hành cá nhân theo hướng dẫn:  ***Yêu cầu:*** Bổ sung vào tệp **thong\_tin.html** những thông tin về các câu lạc bộ và đặt đường liên kết từ trang chủ đến trang thông tin này.  + *Bước 1:* Trong cùng thư mục với tệp **CLB.html**, tạo tệp **thong\_tin.html** và thêm nội dung giới thiệu thông tin về các câu lạc bộ.  + *Bước 2:* Tạo liên kết bằng đường dẫn tương đối đến tệp này (đoạn mã viết trong tệp **CLB.html**).    **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập:**  - HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ theo đúng hướng dẫn để hoàn thành yêu cầu **Nhiệm vụ 2**.  - Trong quá trình HS thực hành, GV quan sát, hỗ trợ, giải đáp các vướng mắc của HS.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận:**  - HS quan sát bài làm của các bạn khác, nhận xét nhau.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện:**  - GV nhận xét, kiểm tra kết quả thực hiện **Nhiệm vụ 2** của HS.  - **Nhiệm vụ 2** được gọi là hoàn thành khi HS tạo được liên kết sang trang khác*.* | **Nhiệm vụ 2: Tạo liên kết sang trang khác**  **- *Bước 1:*** HS tự tạo tệp thong\_tin.html trong cùng thư mục với tệp **CLB.html** và thêm nội dung giới thiệu thông tin về các câu lạc bộ.  **- *Bước 2:*** Tạo liên kết bằng đường dẫn tương đối đến tệp này (đoạn mã viết trong tệp **CLB.html**). |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết bài toán.

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ cho HS, HS hoàn thành phiếu bài tập và phần **Luyện tập** SGK tr.61.

**c) Sản phẩm học tập:**

- Phiếu bài tập và phần **Luyện tập** SGK tr.61.

- HS hoàn thiện hiểu biết cơ bản về tạo liên kết.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV tổng hợp các kiến thức cần ghi nhớ cho HS.

- GV cho HS làm phiếu bài tập và phần **Luyện tập** SGK tr.61.

|  |
| --- |
| **Trường THPT:………………………………………….**  **Lớp:……………………………………………………...**  **Họ và tên:……………………………………………….**  **PHIẾU BÀI TẬP TIN HỌC 12**  **ĐỊNH HƯỚNG TIN HỌC ỨNG DỤNG – KẾT NỐI TRI THỨC**  **BÀI 10: TẠO LIÊN KẾT**  **A. PHẦN TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN**  *Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất:*  **Câu 1.** Đoạn mã HTML dùng để tạo liên kết tới trang web https://www.google.com/ là  A. <a url="https://www.google.com/">Google</a>.  B. <a href="https://www.google.com/">Google</a>.  C. <a link="https://www.google.com/">Google</a>.  D. <a domain="https://www.google.com/">Google</a>.  **Câu 2.** Đoạn mã HTML dùng để tạo liên kết từ trang **homepage.html** tới trang **product.html** trong thư mục **project** là  A. <a href="project/homepage.html">Product List</a>.  B. <a url="project/product">Product List</a>.  C. <a link="project/product.html">Product List</a>.  D. <a href="project/product.html">Product List</a>.  **Câu 3.** Khi tạo liên kết tới một vị trí cụ thể trong cùng trang web, em cần tạo phần tử HTML có thuộc tính gì tại vị trí được liên kết đến?  A. Thuộc tính **src**.  B. Thuộc tính **target**.  C. Thuộc tính **class**.  D. Thuộc tính **id**.  **Câu 4.** Trong trường hợp trang web liên kết tới thuộc thư mục khác và ở mức trên, ta sử dụng các kí tự nào khi viết đường dẫn?  A. "..".  B. "./".  C. "../".  D. "/..".  **Câu 5.** Trường hợp liên kết nào sau đây là liên kết ngoài?  A. Liên kết từ một trang web tới một trang web khác trên Internet.  B. Liên kết tới trang web thuộc thư mục khác, dưới hai (hay nhiều) cấp.  C. Liên kết tới vị trí khác trong cùng trang web.  D. Liên kết tới trang web cùng thư mục.  **B. PHẦN TRẮC NGHIỆM ĐÚNG – SAI**  **Câu 1.** Siêu văn bản là loại văn bản mà nội dung của nó không chỉ chứa văn bản mà còn có thể chứa nhiều dạng dữ liệu khác như âm thanh, hình ảnh,… và đặc biệt là chứa các siêu liên kết tới siêu văn bản khác.  **a.** Các tệp có phần mở rộng .txt đều là các siêu văn bản.  **b.** Trong HTML, người ta sử dụng thẻ <href> để tạo siêu liên kết.  **c.** Có hai loại đường dẫn chính là đường dẫn tuyệt đối và đường dẫn tương đối.  **d.** Đường dẫn tương đối không yêu cầu giao thức hay tên miền mà chỉ cần tên đường dẫn. |

***LUYỆN TẬP:***

***Câu 1.*** *Viết đoạn mã để tạo liên kết quay về trang chủ* ***CLB.html*** *trong trang* ***thong\_tin.html****.*

***Câu 2.*** *Viết một trang web giới thiệu bản thân, trong đó để ít nhất ba liên kết tới trang web (có thể là Facebook) của ba bạn cùng lớp.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập:**

- HS suy nghĩ, hoàn thành các bài tập GV yêu cầu và phần **Luyện tập** SGK tr.61.

- GV quan sát và hỗ trợ, hướng dẫn HS.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận:**

- HS trả lời nhanh câu hỏi trắc nghiệm.

- Mỗi bài tập GV mời 1 đến 2 HS trình bày. Các HS khác chú ý chữa bài, theo dõi nhận xét bài làm của các bạn.

**Gợi ý đáp án:**

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** |
| B | D | D | C | A |

**B. PHẦN TRẮC NGHIỆM ĐÚNG – SAI**

***Câu 1.***

***a.*** *S*

***b.*** *S*

***c.*** *Đ*

***d.*** *Đ*

**LUYỆN TẬP:**

***Câu 1.***

**

***Câu 2.*** *HS tự viết và sử dụng 3 thẻ a để chèn đường dẫn tuyệt đối đến Facebook của các bạn trong lớp.*

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện:**

- GV chữa bài, chốt đáp án, tuyên dương các hoạt động tốt, nhanh và chính xác.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức được học giải quyết bài toán thực tế.

**b) Nội dung:** GV hướng dẫn HS hoàn thành bài tập phần **Vận dụng** SGK tr.61 ở nhà và nộp bài làm qua Gmail.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS hoàn thành bài tập phần **Vận dụng** SGK trang 61 ở nhà.

***VẬN DỤNG:*** *Viết thêm các đoạn giới thiệu (địa điểm, số thành viên, thành tích, phí hội viên, điện thoại liên hệ) cho từng câu lạc bộ ở dưới bảng “Lịch hoạt động các CLB Thể thao” rồi đặt liên kết từ tên câu lạc bộ trong bảng đến đoạn giới thiệu tương ứng.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ tại nhà.

- GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ.

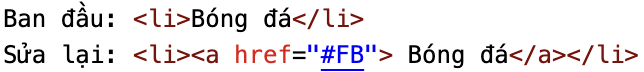
**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

***Gợi ý trả lời:***

*+ HS viết các đoạn giới thiệu, mỗi đoạn đặt trong một cặp thẻ p hoặc thẻ h và đặt mã định danh cho từng đoạn giới thiệu bằng thuộc tính id trong thẻ mở.*

*+ Sửa các phần tử trong danh sách phía trên để chèn thêm liên kết.*

*Ví dụ: Với câu lạc bộ Bóng đá, có mã định danh bên dưới là FB, phần tử trong danh sách được viết như sau:*

**

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện**

- GV chuẩn kiến thức và kết thúc tiết học.

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

* Ghi nhớ kiến thức trong bài.
* Hoàn thành phần **Vận dụng** và các bài tập trong SBT.
* Chuẩn bị bài mới ***Bài 11*** *–* ***Chèn tệp tin đa phương tiện và khung nội tuyến vào trang web****.*